

Số: /BC-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh về phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 - 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh về phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013-2020, UBND tỉnh báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND, với những nội dung như sau:

#### **PHẦN I**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 75/2012/NQ-HĐND**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện.**

Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4141/KH-UBND ngày 30/7/2013 về triển khai thực hiện nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND về phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2013-2020, với những định hướng và giải pháp cụ thể. Đồng thời chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố, chỉ đạo các Phòng Văn hóa - Thông tin- Thể thao, UBND các xã phường, thị trấn, tổ chức quán triệt, truyền tải các nội dung của Nghị quyết đến với người dân.

Triển khai kế hoạch số 4141/KH-UBND các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các huyện, thành phố, đã phát động phong trào thể dục thể thao tới các đối tượng của từng lĩnh vực, xây dựng kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng theo từng giai đoạn, từng năm bám sát vào các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể mà Nghị quyết đề ra, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Hàng năm căn cứ tình hình thực tế, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết đã đề ra, đồng thời thường xuyên tiến hành kiểm tra việc đôn đốc việc thực hiện của các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn; kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

##### **2. Những thuận lợi khó khăn**

###### **2.1. Thuận lợi**

Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 21/12/2013 về phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013-2020 ra đời trong thời điểm cả nước đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; đồng thời gắn với cuộc vận động lớn như “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới do vậy, Nghị quyết ra đời đã hỗ trợ được rất nhiều các thiết chế văn hóa ở cơ sở; đồng thời là cơ sở định hướng thuận lợi cho việc chỉ đạo, thúc đẩy và phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, UBMTTQ các cấp và sự hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Vĩnh Phúc là tỉnh có nền kinh tế phát triển, các cơ chế hỗ trợ đầu tư cho việc thực hiện Nghị quyết từng bước được cụ thể hóa, làm nền tảng để phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển một cách bền vững và là cơ sở thuận lợi thực hiện các chỉ tiêu mà Nghị quyết đề ra.

## **2.2. Khó khăn**

Một số địa phương, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, tập trung nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn nên ở giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết việc hỗ trợ cho phong trào thể thao quần chúng còn hạn chế.

Việc kinh phí hỗ trợ cho hoạt động tại Nhà văn hóa thôn, làng còn hạn chế, chủ yếu huy động từ các nguồn xã hội hóa nên chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động; trang thiết bị, điều kiện sân bãi tập luyện, kinh phí hoạt động thấp... đã ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động thể dục thể thao ở một số xã.

Chính sách đãi ngộ cán bộ, hướng dẫn viên, cộng tác viên còn bất cập; thực hiện xã hội hóa khai thác thiết chế văn hóa, thể thao chưa được quy định.

Các sân vận động các xã, phường, thị trấn chưa có cơ chế chính sách liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để đầu tư, khai thác hoạt động có hiệu quả.

Quỹ đất giành cho hoạt động thể dục thể thao ở thành phố gặp nhiều khó khăn, nhiều xã, phường, làng, tổ dân phố không còn quỹ đất để quy hoạch các khu, điểm dành cho hoạt động thể dục thể thao.

Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất (điều kiện về sân bãi, trang thiết bị) phục vụ tập luyện thể dục thể thao, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động và phát triển thể thao quần chúng chưa tương xứng với tiềm năng và điều kiện của tỉnh.

## **2.3. Các căn cứ tổng kết Nghị quyết**

Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh về phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013 - 2020.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4141/KH-UBND ngày 30/7/2013 để triển khai các nội dung của Nghị quyết.

Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai việc tổng kết Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND.

Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND của UBND các huyện, thành phố và kết quả tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của UBND các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành về tổng kết Nghị quyết.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 75/2012/NQ-HĐND.**

### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND.**

Những năm qua, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các cuộc vận động theo từng chủ đề, từng mục đích để phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao, cụ thể hóa ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch triển khai thực hiện

*(Chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm).*

Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, mỗi người dân đã lựa chọn cho mình một môn thể thao và hình thức tập luyện thể thao thích hợp, qua đó đã góp phần thúc đẩy phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng phát triển. Phong trào đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện tạo thành phong trào quần chúng rộng khắp trong các đối tượng ở các thôn, tổ dân phố. Số người thường xuyên tham gia tập luyện thể dục thể thao ngày càng tăng với nhiều hình thức tập luyện phong phú, đa dạng. Các môn thể thao truyền thống như: Vật dân tộc, Kéo co, Bơi chải, Cờ tướng... được nhân dân tiếp tục giữ gìn và tổ chức thi đấu thường xuyên gắn với việc tổ chức các lễ hội truyền thống. Các môn thể thao phổ biến và thường xuyên được người dân tập luyện và tổ chức thi đấu là Bóng bàn, Cầu lông, Bóng đá, Bóng chuyền. Ngoài ra thời gian gần đây người dân còn quan tâm tập luyện một số môn thể thao mới được du nhập vào Việt nam như: Yoga, Gym, Dansport, Múa bụng...

Xây dựng mô hình các câu lạc bộ ở cơ sở được phát triển toàn tỉnh hiện có trên 2000 CLB TDTT hoạt động thường xuyên và có hiệu quả thu hút hơn 5000 thành viên tham gia.

Phong trào tập luyện thể dục thể thao trong các đối tượng như: Cán bộ, công nhân viên chức, lao động, được duy trì và phát triển. Thói quen luyện tập thể thao hàng ngày đã trở thành nếp sống lành mạnh và là nhu cầu của số đông cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Các cơ quan, đơn vị, các huyện thành thị luôn chú trọng đến việc xây dựng câu lạc bộ thể dục thể thao để làm nòng cốt cho hoạt động thể dục thể thao cơ sở. Ngoài ra các sở, ban, ngành,

đoàn thể, các đơn vị Doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các giải thi đấu cho các đối tượng công nhân viên chức và người lao động. Qua các giải thi đấu đã tạo ra phong trào TDTT góp phần nâng cao chất lượng phong trào và bổ sung vận động viên chất lượng cao cho các đội tuyển thi đấu chuyên nghiệp của tỉnh.

Hệ thống thi đấu thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên từ huyện đến cơ sở với nhiều môn thể thao, đối tượng khác nhau, hình thức tổ chức phong phú, đa dạng.

Hàng năm, các cấp tổ chức nhiều giải thể thao: cấp thôn tổ chức 1-3 giải (*cầu lông, bóng bàn, kéo co, thể dục dưỡng sinh*); Cấp xã tổ chức 3-5 giải thể thao (*bóng đá, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi, bóng chuyền da, vật dân tộc*); Cấp huyện tổ chức 6-8 giải thể thao (*điền kinh, bóng đá, bóng chuyền da, vật dân tộc, bắn nỏ, cầu lông, bóng bàn, kéo co*); Cấp tỉnh tổ chức từ 12-15 giải thể thao (*bóng bàn, cầu lông, bóng đá, võ thuật cổ truyền, karatedo, bóng chuyền hơi, bóng chuyền da, kéo co, cờ tướng, điền kinh, vật dân tộc, đẩy gậy*). Tham gia từ 4-5 giải thể thao phong trào do Trung ương tổ chức (*người khuyết tật, bóng bàn, cầu lông gia đình, bóng chuyền hơi và cầu lông trung cao tuổi*). Sau 8 năm thực hiện Nghị quyết các giải thể thao từ cơ sở đến tỉnh và tham gia các giải thể thao toàn quốc, cụ thể như sau:

- Đối với cấp thôn, tổ dân phố đã tổ chức 29.064 giải với 2.325.120 lượt VĐV tham gia (1.384 thôn, tổ dân phố tại thời điểm thực hiện Nghị quyết);
- Đối với cấp xã, phường, thị trấn đã tổ chức 4.795 giải với 719.250 lượt VĐV tham gia (137 xã, phường, thị trấn tại thời điểm thực hiện Nghị quyết);
- Đối với cấp huyện, thành phố đã tổ chức 441 giải với 110.250 lượt VĐV tham gia;
- Tham gia giải toàn quốc có 32 giải với 480 lượt VĐV tham gia.

Phong trào thể dục thể thao, giáo dục thể chất trong các trường học được ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Thường xuyên chăm lo tới việc rèn luyện và bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Việc đầu tư các thiết bị tập luyện được quan tâm, việc tổ chức các giải thi đấu thường niên được tiến hành với nhiều hình thức phong phú trong đó phải kể đến là việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng qua đó từng bước đáp ứng được nhu cầu vận động và phát triển thể chất trong học sinh sinh viên.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết: (Có biểu mẫu kèm theo)**

### **2.1. Chỉ tiêu về số người tập người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và số gia đình thể thao:**

- Chỉ tiêu Nghị quyết giao:

**Đến năm 2015: (Biểu số 02 đính kèm)**

- 32% số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên. Kết quả thực

hiện đạt 32,5% (vượt 1,5% );

- 25% số gia đình thể thao đạt. Kết quả thực hiện đạt 24% (Đạt 96%);
- 65% số trường phổ thông có hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa đạt chất lượng. Kết quả thực hiện 80% (vượt 15% so với Nghị quyết);
- 7 huyện, thành phố có sân vận động và nhà tập luyện thi đấu thể dục, thể thao. Kết quả đạt 8/9 (vượt 0,8%) - *huyện Sông Lô chưa có sân vận động*;
- 50% số xã, phường, thị trấn có sân vận động. Kết quả thực hiện đạt 43,7% (đạt 87% so với nghị quyết);
- 40% số xã, phường, thị trấn có nhà tập luyện thể dục, thể thao. Kết quả đạt 49,6% (Vượt 24%).

### **Đến năm 2020: (Biểu số 03 đính kèm)**

- 50% số người tập luyện thể thao thường xuyên. Kết quả đạt được 52% (Vượt 0,4%);
- 40% gia đình thể thao. Kết quả thực hiện đạt 42% (Vượt 0,5%);
- 90% trường phổ thông có hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa đạt chất lượng. Kết quả thực hiện 100% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết 10%);
- 9 huyện, thành phố có sân vận động và nhà tập luyện thi đấu thể dục thể thao. Kết quả đạt 8/9 (đạt 89%) - *Thành phố Vĩnh Yên chưa có sân vận động*;
- 100% xã, phường, thị trấn có sân vận động. Kết quả đạt được 132/137 (đạt 96%) 03 phường: Khai Quang, Ngô Quyền, Liên Bảo của thành phố Vĩnh Yên và 02 phường: Hùng Vương, Trung Nhị thành phố Phúc Yên chưa có sân vận động (*Do không có quỹ đất xây dựng sân vận động*);
- 100% số xã, phường, thị trấn có nhà tập luyện thể dục thể thao. Kết quả đạt được 106/137 (đạt 77%) 26 phường, thị trấn, 05 xã Liên Châu huyện Yên Lạc; xã Tứ Yên, Như Thụy huyện Sông Lô; xã Đạo Trù huyện Tam Đảo; xã Tân Lập huyện Vĩnh Tường chưa có nhà tập luyện thể dục thể thao.

### **2.2. Về cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển phong trào TDTT thực hiện Nghị quyết: (Biểu số 04 đính kèm)**

Tổng kinh phí tính đến 2020 là **191.764 triệu đồng**. Cụ thể việc hỗ trợ xây dựng nhà tập luyện TDTT xã, phường, thị trấn là 1 tỷ đồng; Xây dựng sân thể thao đơn giản 20 triệu đồng/01 thôn, tổ dân phố. Tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng theo định mức quy định tại Nghị quyết cho xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố hàng năm ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp về cơ sở và giao cho cơ sở quản lý và sử dụng, hỗ trợ cho tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng với mức 10 triệu đồng/xã, 8 triệu đồng/phường, thị trấn; 5 triệu đồng/thôn; 4 triệu đồng/tổ dân phố. Cụ thể:

- Nhà tập luyện TDTT xã, phường, thị trấn: 107 tỷ đồng;

- Sân thể thao đơn giản thôn, tổ dân phố: 21,440 tỷ đồng.
- Tổ chức các hoạt động thể thao:
  - + Phường, thị trấn: 10.560 triệu đồng;
  - + Thôn, tổ dân phố: 52.864 triệu đồng.

### **2.3. Về công tác quản lý**

UBND tỉnh đã giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết 75/2012/NQ-HĐND. Qua kiểm tra cơ bản các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn đều thực hiện chi trả các khoản hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp giữa UBND với MTTQ, các ban ngành đoàn thể. Công tác phát triển thể dục thể thao quần chúng được tuyên truyền, quán triệt tại các hội nghị, các tổ chức, các buổi sinh hoạt chi bộ, họp thôn, sinh hoạt của các câu lạc bộ, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh.

UBND các xã, phường, thị trấn đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong việc tham mưu đề xuất phát triển TDTT cho mọi người, hướng dẫn các thôn dân cư nâng cao hiệu quả công tác TDTT.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đề ra trong Kế hoạch, hàng năm tổ chức các đoàn công tác với thành phần gồm Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn và mời đại diện các sở, ngành liên quan tham gia (nếu cần) làm việc với UBND cấp huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn qua đó nắm bắt tình hình thực tế, chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh và đề xuất với HĐND-UBND tỉnh hướng giải quyết trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

### **2.4. Công tác tuyên truyền và thi đua khen thưởng**

Thường xuyên tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân dân, hiểu rõ mục đích ý nghĩa của việc tập luyện TDTT góp phần nâng cao sức khỏe để phục vụ học tập, lao động, sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Hàng năm UBND tỉnh đều chỉ đạo tiến hành sơ, tổng kết phong trào đồng thời khen thưởng biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc từ đó khích lệ tinh thần hăng say tập luyện cả người dân và sự đầu tư xã hội cho phong trào tập luyện thể dục thể

thao trong nhân dân và từng địa phương đơn vị.

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Qua hơn 8 năm thực hiện Nghị quyết 75/2012/NQ-HĐND về phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2013-2020 đã thu được một số kết quả đáng khích lệ, từng bước đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng phát triển, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tăng theo hướng tự giác, có tổ chức, rộng khắp, qua phong trào phát hiện những tài năng thể thao để làm nhân tố cho thể thao thành tích cao của tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo sâu sát và tích cực về lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quan tâm. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được phát triển sâu rộng tới các địa bàn khu dân cư, với nhiều hình thức và nội dung phong phú, hệ thống thi đấu các giải thể thao quần chúng đã được hình thành và phát triển từ tỉnh đến cơ sở, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng nhu cầu và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng đã gắn liền với phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương và góp phần quan trọng vào việc ổn định chính trị và phát triển kinh tế, xã hội ở từng địa phương, đơn vị.

Trung tâm Văn hóa, Thể dục thể thao; Nhà văn hóa thể thao; Các câu lạc bộ thể thao đã phát huy hiệu quả, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân. Thông qua tập luyện thể thao thắt chặt tình đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong cộng đồng xã hội.

Việc đầu tư các thiết chế thể thao và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu từng bước được quan tâm. Công tác tuyên truyền vận động xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao bước đầu có hiệu quả giải quyết một phần nhu cầu tập luyện của nhân dân tại các khu dân cư.

Từ thực tế thực hiện Nghị quyết cho thấy xã, thôn, làng nào xây dựng được trung tâm thể thao, nhà văn hóa thôn, các câu lạc bộ thể thao tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ phát triển mạnh đã góp phần quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế của địa phương.

### **III. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết còn một số hạn chế, bất cập như sau:

- Đội ngũ cán bộ thể dục thể thao ở cấp xã, phường, thị trấn hầu hết là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn còn hạn chế và thường thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến hoạt động. Mặt khác, việc tuyển cán bộ mới gặp nhiều khó khăn do quy định về tiêu chuẩn tuyển dụng cán bộ công chức, nên chất lượng cán bộ thể dục thể thao ở cấp huyện và cơ sở thiếu và yếu.

- Kinh phí hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng bể bơi có diện tích 1.000m<sup>2</sup> theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐND chưa đơn vị nào thực hiện.

- Phong trào TDTT quần chúng phát triển nhưng chưa đồng đều, chất lượng chưa cao, đặc biệt ở một số thôn, làng còn thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện.

- Việc triển khai chủ trương xã hội hóa thể dục thể thao còn chậm, không đồng đều, thiếu kinh nghiệm nên còn gặp rất nhiều khó khăn.

## **2. Nguyên nhân**

- Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền nhất là ở cơ sở đối với lĩnh vực TDTT chưa quyết liệt, có nơi còn giao phó cho ngành văn hóa.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành trong chỉ đạo, tổ chức phong trào TDTT quần chúng còn chưa chặt chẽ dẫn tới hiệu quả không cao.

- Dụng cụ luyện tập thể thao ngoài trời tại các khu thể thao cơ sở còn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu rèn luyện thể dục thể thao của người dân.

- Kinh phí đầu tư cho hoạt động thể dục thể thao còn thấp, chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động thường xuyên và chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế xã hội của tỉnh.

- Một số địa phương bố trí cán bộ chuyên môn chưa phù hợp yêu cầu về chuyên môn, nên công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chưa hiệu quả.

- Nhiều xã, thôn quy hoạch, xây dựng Nhà văn hóa, khu thể thao xa khu dân cư nên không thu hút được người dân đến tham gia luyện tập.

- Chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa cho TDTT do mắc về cơ chế hợp tác đầu tư và quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật hiện hành.



### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là UBND cấp huyện, xã trong việc quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT ở các địa phương.

- Phải thường xuyên có sự kiểm tra, đôn đốc việc phát triển phong trào, xây dựng các mô hình hoạt động thể thao ở cơ sở.

- Phải thường xuyên tổ chức các giải thi đấu và làm tốt công tác thi đua khen thưởng để khuyến khích phát triển phong trào thể thao quần chúng ở cơ sở từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào tập luyện TDTT cho mọi người dân.

- Cần có sự tham gia mạnh mẽ của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh từng bước xã hội hóa hoạt động TDTT.

## **Phần II**

### **NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG GIAI ĐOẠN TỚI**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

##### **1. Phương hướng**

Tăng cường công tác lãnh chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc chỉ đạo và phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính Trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao thành kế hoạch hàng năm đúng dự kiến theo lộ trình về số đơn vị, kinh phí.

Hàng năm tổ chức thi đấu nhiều giải thể thao theo nhiều hình thức như các câu lạc bộ, giải thể thao mở rộng, giải thể thao theo nhiều nhóm tuổi, giải thể thao dân gian, cổ truyền truyền thống của tỉnh và các giải cho công nhân viên chức lao động...

Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở.

Hỗ trợ trang thiết bị dụng cụ thể thao cho cơ sở phát triển thể dục thể thao, hoạt động thể dục thể thao quần chúng đa dạng, ổn định.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với triển khai phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng bản, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp văn hóa và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham gia thi đấu thể dục thể thao trong các câu lạc bộ ở từng môn hoặc nhiều môn.

Củng cố và tăng cường hệ thống quản lý các mô hình thể dục thể thao quần chúng: Câu lạc bộ thể dục thể thao; các mô hình điểm về phát triển thể dục thể thao quần chúng đối với những vùng có mức độ phát triển kinh tế đặc trưng. Quan tâm tới việc nhân rộng những mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào thể thao quần chúng.

Tham mưu cho HĐND và UBND tỉnh ban hành các chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển thể dục thể thao đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật. Đồng thời đề xuất các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển thể dục thể thao quần chúng.

## **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu để UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh tiếp tục ban hành Nghị quyết về TDTT cho phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh trong việc hỗ trợ và quản lý các nguồn kinh phí hỗ trợ cho xây dựng các thiết chế và hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở.

Tiếp tục phát triển thể dục thể thao quần chúng với nhiều loại hình, đa dạng, phong phú, huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Đồng thời tạo điều kiện, khuyến khích cho các thành phần kinh tế đầu tư cho thể dục thể thao, thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai hướng dẫn, đôn đốc cơ sở thực hiện tốt nghị quyết nhằm tăng số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề khắc phục những khó khăn, giải quyết các tồn tại, bất cập và phát huy

những kết quả đã đạt được khi triển khai thực hiện Nghị quyết 75/2012/NQ-HĐND, UBND tỉnh đề xuất, kiến nghị như sau:

### **1. Đối với Trung ương:**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương đối với các ngành, lĩnh vực phù hợp trong đó quy định phân cấp cho HĐND-UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản pháp quy, quy định cụ thể nội dung phân cấp phù hợp với tình hình địa phương giúp thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

Đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, quan tâm dành nguồn kinh phí thích đáng từ ngân sách Trung ương đầu tư cho các công trình, dự án về văn hoá, thể thao và du lịch của tỉnh.

### **2. Đối với HĐND tỉnh:**

Đưa vào Chương trình, Kế hoạch về việc ban hành một số Nghị quyết liên quan đến chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, chế độ chính sách phát triển TDTT quần chúng phù hợp thực tiễn, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động thể thao thường xuyên ở cơ sở.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết chuyên đề mà HĐND tỉnh đã ban hành, từ đó nắm bắt những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện, đưa ra hướng giải quyết, khắc phục.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 75/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND tỉnh về phát triển thể dục, thể thao quần chúng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013–2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ VH&TT&DL;
- TTTU (B/c);
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT; Tài chính; Xây dựng; NN&PTNT; VH&TT&DL;
- UBND các huyện, thành, phố;
- Công TT điện tử; Công báo;
- Lưu: VT-VX3 (H- b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Việt Văn**

**Các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết của các huyện, thành phố**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020*  
*của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị</b>
1	Kế hoạch số 34/ KH-UBND ngày 13/3/2015 về việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa thôn, tổ dân phố tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Xuyên giai đoạn 2015-2018	Bình Xuyên
2	Kế hoạch số 17/2012/KH-UBND ngày 17/04/2012 về triển khai xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí xã, thị trấn giai đoạn 2012-2015.	Vĩnh Tường
3	Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 04/01/2013 của Hội đồng nhân dân thị xã Phúc Yên về việc hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố thị xã Phúc Yên giai đoạn 2013-2015.	TP. Phúc Yên
4	Kế hoạch số 104/KH-UDND ngày 28/8/2013 về việc thực hiện Nghị quyết 75/2012/NQ-HĐND.	Tam Đảo
5	UBND huyện Sông Lô giao cho phòng Tài chính huyện triển khai thực hiện Nghị quyết.	Sông Lô
6	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2015-2020 của huyện Yên Lạc	Yên Lạc
7	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2011 của hội đồng nhân dân thnahf phố Vĩnh Yên về việc phê duyệt đề án xây dựng làng, tổ văn hóa thực hiện nếp sống văn minh đô thị giai đoạn 2011-2015	TP. Vĩnh Yên
8	Nghị quyết số 04/NQ-HU ngày 12/12/2012 của huyện Lập Thạch về việc hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cấpv xây mới nhà văn hóa thôn trên địa bàn huyện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới	Lập Thạch
9	Kế hoạch số 17/2012/KH-UBND ngày 17/04/2012 về triển khai xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí xã, thị trấn giai đoạn 2012-2015.	Tam Dương

**Chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2013 -2015**  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020  
 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mục tiêu của Nghị quyết</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>% đạt so với Nghị quyết</b>	<b>% chưa đạt so với Nghị quyết</b>
1	Số người tập luyện TDTT thường xuyên	32%	32,5%	Vượt 1,5%	
2	Số gia đình thể thao	25%	24%	Đạt 96%	- 4%
3	Số trường phổ thông có hoạt động TDTT ngoại khóa đạt chất lượng	65%	80%	Vượt 15%	
4	Số huyện, thành phố có sân vận động và nhà tập luyện thi đấu TDTT	7/8	8/9	88,8%	Vượt Nghị quyết 0,8%
5	Số xã, phường, thị trấn có sân vận động	50%	43,7%	Đạt 87%	-13%
6	Số xã, phường, thị trấn có nhà tập luyện TDTT	40%	67/137	49%	Vượt Nghị quyết 9%

**Biểu số 03****Chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2016 đến năm 2020**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020  
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mục tiêu của Nghị quyết</b>	<b>Tính đến 2020</b>	<b>% đạt so với Nghị quyết</b>	<b>% chưa đạt so với Nghị quyết</b>
1	Số người tập luyện TDTT thường xuyên	50%	52%	Vượt 2%	
2	Số gia đình thể thao	40%	42%	Vượt 2%	
3	Số trường phổ thông có hoạt động TDTT ngoại khóa đạt chất lượng	90%	100%	Vượt 10%	
4	Số huyện, thành phố có sân vận động và nhà tập luyện thi đấu TDTT	9/9	8/9	Đạt 89%	- 11%
5	Số xã, phường, thị trấn có sân vận động	100%	132/137	94%	- 6%
6	Số xã, phường, thị trấn có nhà tập luyện TDTT	100%	106/137	77%	- 23%

**Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển phong trào TDTT**  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2020  
 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ	Số lượng	Tổng số tiền
1	Hỗ trợ GPMB đầu tư xây dựng bể bơi	Không thực hiện được		Không thực hiện được
	Hỗ trợ nhà tập luyện TDTT	1.000 triệu đồng	107/137 xã, phường, thị trấn	107 tỷ đồng
2	Hỗ trợ xây dựng sân thể thao đơn giản	20 triệu đồng	1.072/1.384 thôn, tổ dân phố	21.440 tỷ đồng
3	Hỗ trợ các hoạt động TDTT quần chúng	10 triệu /xã	112 xã	8.960 tỷ đồng
		8 triệu/phường, thị trấn	25 phường, thị trấn	1.600 tỷ đồng
		5 triệu/thôn	1072 thôn	42.880 tỷ đồng
		4 triệu/tổ dân phố	312 tổ dân phố	9.884 tỷ đồng
<b>Tổng cộng:</b>				<b>191.764 tỷ đồng</b>